TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:100/2023/HS-ST
Ngày:16-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Thu

2 - Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. BỊ CÁO THỨ NHẤT:

Họ và tên: Lê Minh T**,** Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 29/5/2005, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.Nơi đăng ký HKTT: Tổ 11, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông: Lê Văn T1, sinh năm 1981 và bà: Mai Thị N, sinh năm 1976.Bị cao là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 178/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2022 của UBND xã P xử phạt Lê Minh T số tiền 1.250.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 543/QĐ-XPVPHC ngày 26/6/2021 của UBND xã P xử phạt Lê Minh T hình thức Cảnh cáo về hành vi tàng trữ hung khí tự chế nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/12/2022, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 68/LB ngày 09/12/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. "bị cáo Có mặt tại phiên tòa".

2. BỊ CÁO THỨ HAI:

Họ và tên: Mai Văn H**,** Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 09/11/2004, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.Chỗ ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Mai Văn P, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1982.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có bốn anh em. Vợ, con Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang cư trú tại: xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. BỊ CÁO THỨ BA:

Họ và tên: Mai Văn K**,** Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 31/5/2006, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.Chỗ ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Mai Văn P, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1982.Bị caó là con thứ hai trong gia đình có bốn anh em.Vợ, con Không.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang cư trú tại: xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. BỊ CÁO THỨ TƯ:

Họ và tên: Nguyễn Gia H1**,** Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 27/3/2007, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ D, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.Chỗ ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh chị em. Vợ, con Không.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang cư trú tại: xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1976; Địa chỉ: D, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) "Có đơn xin xét xử vắng mặt".

2. Hoàng Văn H3, sinh ngày 08/7/2009; Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người giám hộ:

2.4.1 Hoàng Văn K1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giám hộ cho cháu H3

2.4.2 Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1988 và ông Mai Văn P; Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giám hộ cho bị cáo K.

2.4.3 Nguyễn Thị H2, 1980 – Tổ D, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giám hộ cho bị cáo H1.

- Người bào chữa:

Bà Hồ Thị H4 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Bào chữa cho các bị cáo T, K, H1.

- Người làm chứng:

Ông Trương Viết N1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ F, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ông T1, bà T2, bà H2, bà H4 có mặt; Ông K1, ông P, bà P1, cháu H3 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 08/6/2022, Lê Minh T (sinh ngày 29/5/2005) bị UBND xã P, huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự.

Do biết nhà chị Nguyễn Thị Kim P1 tại tổ E, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nuôi nhiều gà và buổi tối không có người trông coi nên Lê Minh T cùng với Nguyễn Gia H1 (sinh ngày: 07/3/2007) và Mai Văn K (sinh ngày 31/5/2006) rủ nhau đến nhà chị P1 để trộm cắp gà bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, vào khoảng 03 giờ ngày 28/8/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 72AL-040.19 (xe của Trần Thị D là bạn của T) chở H1 và K đến nhà chị P1. Đến nơi, T ngồi trên xe đợi bên ngoài, H1 và K trèo qua tường rào vào nhà của chị P1 bắt gà đưa qua hàng rào cho T, T nhặt một cái bao bỏ gà vào. T, H1 và K bắt tổng cộng 06 con gà rồi T điều khiển xe mô tô chở H1 và K cùng bao đựng gà đến khu vực gần trường tiểu học H6 thuộc ấp H, xã P, huyện L cất giấu gà vào trong bụi cây. Sau đó, T tiếp tục chở H1 và K quay lại nhà chị P1, H1, K tiếp tục trèo qua hàng rào vào nhà chị P1 bắt thêm 04 con gà và cả ba đem đến khu vực đã cất giấu 06 con gà trước đó cất giấu rồi đi đến tiệm internet P2 tại xã P, huyện L để chơi game. Đến khoảng 06 giờ ngày cùng ngày, T, H1 và K quay lại nơi đã cất giấu gà và đem 10 con gà đã lấy trộm được đến vựa thu mua gà Hữu Nghị thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L do anh Trương Viết N1 làm chủ bán số gà trên cho anh N1 được số tiền 920.000đ (anh N1 không biết số gà trên là do trộm cắp có được). Sau đó, T, H1 và K đi đến quán C thuộc ấp H, xã P, huyện L để uống nước. Lúc này, Mai Văn H (sinh ngày 09/11/2004) là anh của K cũng đến ngồi uống nước cùng. Tại đây, T, H1 và K chia nhau số tiền bán gà có được mỗi người 200.000đ và cho H 200.000đ (H không biết số tiền trên là do T, H1 và K trộm cắp gà bán có được), số tiền còn lại T dùng trả tiền nước hết. Tất cả số tiền chia nhau, T, H1, K và H đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 10 con gà màu sắc khác nhau, loại gà thịt, có tổng trọng lượng 13,2kg (do anh Trương Viết N1 giao nộp). Đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim P1 là chủ sở hữu.
- 01 xe mô tô biển số 72AL-040.19, đã trao trả lại cho chị Đặng Thị H5 (mẹ của Trần Thị D) là chủ sở hữu.
- Số tiền 920.000đ (do anh Lê Văn T1 là cha của Lê Minh T giao nộp để bồi thường khắc phục hậu quả). Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Trương Viết N1.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 10 (mười) con gà màu sắc khác nhau, loại gà thịt, có tổng trọng lượng 13,2kg, trị giá 1.452.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/9/2022, Lê Minh T cùng với Nguyễn Gia H1, Mai Văn K và Mai Văn H điều khiển xe mô tô biển số 72K1-311.32 (xe của chị Nguyễn Thị Ngọc T2 – mẹ của H) đi chơi. Khi đến khu vực gần nhà thờ P3 thuộc

tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dừng xe lại hút thuốc. Lúc này, T, H1, K và H nhìn thấy em Hoàng Văn H3 (sinh ngày: 08/7/2009) đi bộ ngang qua và trên tay có cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen nên tất cả nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh H3. Cả nhóm bàn bạc giả vờ hỏi mượn điện thoại của H3 rồi chiếm đoạt. Một lúc sau, H3 cùng với Nguyễn Quốc V (bạn của H3) quay lại đi ngang qua nơi T, H1, K và H đang đứng. Lúc này, K và H1 xuống xe, H và T ngồi trên xe nổ máy xe chờ sẵn. Huân tiến lại gần giả vờ hỏi mượn điện thoại của H3 để gọi cho bạn. H3 nói H1 đọc số điện thoại để H3 bấm số cho gọi nhưng H1 nói để H1 bấm, nghe vậy H3 đưa điện thoại cho H1 cầm. Sau khi lấy được điện thoại, H1 đưa điện thoại qua cho T cầm rồi H1 và K lên xe và H nhanh chóng chở T, H1 và K chạy đi. Sau đó, T và H1 đem chiếc điện thoại vừa lấy được về nhà T cất giấu, riêng K và H đi về nhà và đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, em Hoàng Văn H3 đến Công an xã P trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra, qua làm việc Lê Minh T, Nguyễn Gia H1, Mai Văn K và Mai Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen. Đã trao trả lại cho em Hoàng Văn H3 là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 72K1-311.32, đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T2 là chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1: 862548055482694; Số IMEI 2: 862548055482686, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, trị giá 780.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Kim P1 và em Hoàng Văn H3 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- Anh Trương Viết N1 đã nhận lại số tiền 920.000đ mà anh đã bỏ ra mua số gà trên, anh N1 không có yêu cầu gì thêm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị can Lê Minh T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh Trương Viết N1.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Lê Minh T phạm tội 02 lần trở lên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS-CĐ ngày 22/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố: Bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Mai Văn H, Mai Văn K và Nguyễn Gia H1 đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 55, 58, 91, 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với Lê Minh T từ: 04 tháng - 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 01 năm 10 tháng – 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 BLHS.

Đề nghị mức hình phạt đối với Mai Văn H và Mai Văn K mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Gia H1 từ 01 năm– 01năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Người bào chữa cho bị cáo T, K và H1 trình bày:

Về tội danh: Thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh. Ngoài tình tiết giảm nhẹ THHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo K, H1 như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm một số tình tiết sau để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo: Khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; động cơ quá trình thực hiện không có từ trước, nảy sinh lòng tham nhất thời, bộc phát; các bị cáo sinh ra trong gia đình lao động có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bố mẹ lo mưu sinh nên chưa dành nhiều thời gian để quan tâm, giáo dục các bị cáo; các bị cáo phạm tội lần đầu; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 31; Điều 91; Điều 101; khoản 1, Điều 173; điểm g, khoản 2, Điều

171 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã đề nghị.

Các bị cáo Lê Minh T, Mai Văn H, Mai Văn K và Nguyễn Gia H1 không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim P1 và Hoàng Văn H3 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Anh Trương Viết N1 đã nhận lại số tiền 920.000đ mà anh đã bỏ ra mua số gà trên, anh N1 không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-CĐ ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Mai Văn H, Mai Văn K và Nguyễn Gia H1 đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Lê Minh T (sinh ngày 29/5/2005) đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự. Vào khoảng 03 giờ ngày 28/8/2022, T cùng với Nguyễn Gia H1 (sinh ngày: 07/3/2007) và Mai Văn K (sinh ngày 31/5/2006) có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 con gà màu sắc khác nhau, loại gà thịt, có tổng trọng lượng 13,2kg, trị giá 1.452.000đ của chị Nguyễn Thị Kim P1 tại nhà chị P1 thuộc tổ E, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vào khoảng 01 giờ ngày 11/9/2022, tại khu vực gần nhà thờ P3 thuộc tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Minh T cùng với Nguyễn Gia H1, Mai Văn K và Mai Văn H (sinh ngày 09/11/2004) có hành vi bàn bạc cùng nhau tiếp cận em Hoàng Văn H3 (sinh ngày: 08/7/2009) giả vờ hỏi mượn chiếc điện thoại di động

hiệu Redmi, màu đen, trị giá 780.000đ của H3 rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát và chiếm đoạt.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện L, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện L và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Cáo trạng số: 103/CT-VKS-CĐ ngày 22/5/2023, kết luận hành vi phạm tội của Lê Minh T, Mai Văn K, Mai Văn H và Nguyễn Gia H1 là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Các bị cáo là người chưa thành niên nhưng có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng đã coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản được các bị cáo T, Huân K2 thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tuy nhiên đối với tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng nên K2 và H1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo T đã có tiền sự về hành vi chiếm đoạt mà tiếp tục phạm tội, hành vi này của bị cáo T không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên bị cáo T còn tiếp tục cùng đồng bọn H, K2 và H1 thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Hành vi này của các bị cáo là nguy hiểm. Bởi lẽ, các bị cáo thực hiện vào thời điểm đêm khuya, người bị hại là người chưa đủ 16 tuổi, đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo T, H, K2, chưa đủ 18 tuổi, bị cáo H1 chưa đủ 16 tuổi, tài sản đã khắc phục cho người bị hại nên cũng cần cân nhắc khi lượng hình.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Minh T phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo H, K2, H1 phạm tội đã được định khung hình phạt nên không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Minh T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả. Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo nguyên tắc xử lý với người chưa thành niên phạm tội khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế và cân nhắc áp dụng hình phạt tù hoặc hình phạt tù cho phù hợp. Khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình không quan tâm chăm sóc, các bị cáo phạm tội lần đầu; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đúng như lời bào chữa của trợ giúp viên và đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền.

Các bị cáo Mai Văn H, Mai Văn K và Nguyễn Gia H1, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện người bị hại là chị Nguyễn Thị Kim P1 và Hoàng Văn H3 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự (đã giải quyết xong).

[7] Xử lý vật chứng:

- 10 con gà màu sắc khác nhau, loại gà thịt, có tổng trọng lượng 13,2kg (do anh Trương Viết N1 giao nộp). Đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim P1 là chủ sở hữu. (Đã xử lý xong).

- 01 xe mô tô biển số 72AL-040.19, đã trao trả lại cho chị Đặng Thị H5 (mẹ của Trần Thị D) là chủ sở hữu.

- Số tiền 920.000đ (do anh Lê Văn T1 là cha của Lê Minh T giao nộp để bồi thường khắc phục hậu quả). Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Trương Viết N1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen. Đã trao trả lại cho em Hoàng Văn H3 là chủ sở hữu. (Đã xử lý xong).

- 01 xe mô tô biển số 72K1-311.32, đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T2 là chủ sở hữu.

[8] Về án phí: các bị cáo Lê Minh T, Mai Văn H, Mai Văn K và Nguyễn Gia H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Mai Văn H, Mai Văn K và Nguyễn Gia H1 đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 31, 38, 50, 55, 58, 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17,31, 38, 50, 55, 58, 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Minh T 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội trên là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 14/12/2022.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 31, 38, 50, 55, 58, 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Mai Văn H, 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để chấp hành án.

Bị cáo Mai Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Gia H1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Án phí: Các bị cáo Lê Minh T, Mai Văn H, Mai Văn K và Nguyễn Gia H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/06/2023), các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người giám hộ và người bào chữa có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt hoặt niêm yết, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Dương Công Hiếu